TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15/7/2024
"V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị N và anh P"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: - Ông Trương Văn Mên.

- Ông Huỳnh Văn Đương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Bích Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2024/QĐST-HN, ngày 26/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/QĐST-HNGĐ, ngày 08/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Huỳnh N, sinh năm 1997;
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Có mặt

Bị đơn: Anh Thạch P, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

Con chung chị N và anh P tên: Thạch Thị Cẩm G, sinh ngày 07/7/2014. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị Huỳnh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thạch P quen nhau và xác lập quan hệ hôn nhân năm 2014 đến năm 2016 đăng ký kết hôn, thời gian chung sống chị và anh P có 01 con chung tên Thạch Thị Cẩm G, sinh ngày 07/7/2014 anh P đang nuôi dưỡng, nguyên nhân mâu thuẫn chị N cho rằng anh P không lo làm ăn, thường hay uống rượu về đánh đập chị, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm giữa vợ chồng cũng không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch P.

Về con chung tên: Thạch Thị Cẩm G, sinh ngày 07/7/2014 anh P đang nuôi chị đồng ý để anh P tiếp tục nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng và cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị N không tranh chấp, không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị Như không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Thạch P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay con chung của chị N và anh P tên Thạch Thị Cẩm G, sinh ngày 07/7/2014 vắng mặt không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà đều tống đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, xử cho chị N và anh P được ly hôn với nhau, về con chung Thạch Thị Cẩm G, sinh ngày 07/7/2014 anh P đang nuôi, tại phiên toà hôm nay chị N đồng ý để anh P nuôi con chung và tại biên bản ghi lời khai ngày 02/5/2024 con chung Thạch Thị Cẩm G có nguyện vọng được sống chung với anh P nên để anh P được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con ghi nhận sự tự nguyện của chị N tại phiên toà chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Thạch Thị Cẩm G mỗi tháng 2.000.000 đồng và cấp dưỡng dưỡng cho đến khi con chung Thạch Thị Cẩm G đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và về số nợ phải thu, phải trả chị N không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, về án phí chị N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh P có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị N khởi kiện xin ly hôn với anh P và yêu cầu nuôi con nên xác định quan hệ "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị N và anh P chung sống với nhau năm 2014 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị N và anh P là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị N và anh P tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị N và anh P đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, anh chị luôn bất hòa với nhau về mọi mặt, từ khi ly thân đầu năm 2024 đến nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình mạnh ai nấy sống, tại biên bản ghi lời khai ngày 02/5/2024 về phía anh P yêu cầu được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng từ khi Toà án hoà giải 02 lần phía anh P và chị N không hàn gắn được vẫn mạnh ai nấy sống, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N xin được ly hôn với anh P là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của chị N, xử cho chị N và anh P được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Thạch Thị Cẩm G, sinh ngày 07/7/2014 là con chung của chị N và anh P, trong thời gian vợ chồng ly thân đến nay con chung C sống chung với anh P, được anh P nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt tại biên bản ghi lời khai ngày 02/5/2024 con chung C có nguyện vọng được sống chung với anh P và cũng tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải, ngày 02/5/2024 anh P xin được quyền nuôi dưỡng con chung, tại phiên tòa hôm nay chị N đồng ý để anh P được nuôi con C là phù hợp, để con chung Thạch Thị Cẩm G có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao con chung C cho anh P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết anh P không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, tại phiên toà chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Thạch Thị Cẩm G,

sinh ngày 07/7/2014 mỗi tháng 2.000.000 đồng và cấp dưỡng cho đến khi con chung Cẩm G đủ 18 tuổi việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị N là phù hợp được quy định tại Điều 107, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị N không khởi kiện, không tranh chấp. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị Như không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị Huỳnh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Huỳnh N và anh Thạch P được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con: Anh Thạch P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Thạch Thị Cẩm G, sinh ngày 07/7/2014 sau khi ly hôn.

Chị Trương Thị Huỳnh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Trương Thị Huỳnh N, chị Trương Thị Huỳnh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Thạch Thị Cẩm G, sinh ngày 07/7/2014 mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng và cấp dưỡng cho đến khi con Thạch Thị Cẩm G, sinh ngày 07/7/2014 đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày 15/7/2024.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được

thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị N không khởi kiện, không tranh chấp. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị Như không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trương Thị Huỳnh N có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0001213, ngày 08/4/2024 do chị N nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Trương Thị Huỳnh N đã nộp đủ án phí.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Trương Thị Huỳnh N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã M,
huyện C, tỉnh T;
- Lưu HSVA.